



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635  
TELEPHONE:

IV # \_\_\_\_\_

VEWL.# \_\_\_\_\_

\*\*\*\*\*  
\* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER \*  
\* REGISTRATION FORM \*  
\* (Two Copies) \*  
\*\*\*\*\*

I-171: \_\_\_ Yes, \_\_\_ No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM KIM THỊ HOÀNG NGUYỄN  
Last Middle First

Current Address 322/45 AN DƯƠNG WŨNG P4. Q5 TP HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM

Date of Birth 12.01.1933 Place of Birth HÀ NỘI

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/  
FATHER)

HUSBAND NGUYỄN VĂN MAI

Previous Occupation (before 1975) ĐẠI ÚY TRƯỞNG KHỐI HÀNH CHÁNH TÀI CHÁNH TT/TH  
(Rank & Position) Quảng Ngãi

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 23.6.75 To DEATH DATE: 23.12.77

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone                                   | Relationship         |
|-------------------------------------------------------------|----------------------|
| <u>BIÊN VĂN LƯƠNG</u><br><u>ANNANDALE, VA</u> <u>USA</u>    | <u>Con nuôi</u>      |
| <u>PHAN HÀ VĂN</u><br><u>CA</u> <u>FULLERTON</u> <u>USA</u> | <u>Bạn của chồng</u> |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : KIM THI HOANG NGUYEN  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| VIET TRUNG NGUYEN                        | 26.02.1963    | Con ruột            |
| NGOC THI BICH NGUYEN                     | 11.02.1965    | Con ruột            |
| HUYEN THI BICH NGUYEN                    | 16.07.1966    | Con ruột            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



WP- 0097

## HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV # \_\_\_\_\_

VEWL.# \_\_\_\_\_

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER  
REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

I-171: \_\_\_\_ Yes, \_\_\_\_ No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI HOANG KIM  
Last Middle First

Current Address 322/45 Đường An Dương Vương, P. 4, Q. 5, Thành Phố HCM

Date of Birth \_\_\_\_\_ Place of Birth \_\_\_\_\_

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

NGUYEN VAN MAI

Previous Occupation (before 1975) Captain  
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/75 To DEATH DATE: 12/23/77 <sup>in prison</sup>

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12/7/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THI HOANG KIM  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| NGUYEN VAN BAC                           | 7/24/1956     | Son                 |
| NGUYEN THI HOANG CHUNG                   | 9/17/1957     | Daughter            |
| NGUYEN THI HOANG OANH                    | 12/6/1959     | Daughter            |
| NGUYEN THI HOANG KHANH                   | 1/23/1961     | Daughter            |
| NGUYEN TRUNG VIET                        | 2/26/1963     | Son                 |
| NGUYEN THI BICH NGOC                     | 2/11/1965     | Daughter            |
| NGUYEN THI BICH HUYNH                    | 7/16/1966     | Daughter            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FAMILIES OF VIETNAMESE  
POLITICAL PRISONERS ASSOC.  
P.O. BOX 5435  
ARLINGTON, VA 22205-4635

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

FEB 18 1969

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING  
DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

| *****      |                                                                                                                                    |               |             |                  |                  |        |      |                  |                          |                                     |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------|------------------|------------------|--------|------|------------------|--------------------------|-------------------------------------|
| No.        | NAME & ADDRESS IN VIETNAM                                                                                                          | DATE OF BIRTH | OCCUPATION  | DATE OF ARRESTED | DATE OF DECEASED | IV NO. | VEWL | I-171            | SPONSOR'S NAME & ADDRESS | REMARK                              |
| 45/WP-0097 | NGUYEN THI HOANG KIM<br>322/45 Duong An Diong Vuong<br>P.4, Q.5, HO CHI MINH City<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>NGUYEN VAN MAI |               |             |                  |                  |        |      |                  |                          | :Needs<br>:IV x<br>:LOI x<br>:Compl |
| 46/WP-0099 | TRAN THI QUY<br>212/234 Nguyen Huu Canh<br>P.1, Q.1, HOCHIMINH City<br>VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>TA VAN CHUNG                 | 11/25/28      |             |                  |                  |        |      |                  |                          | :Needs<br>:IV x<br>:LOI x<br>:Compl |
| 47/WP-0105 | THAI KIM LANG<br>31A. Hem 9, Duong Mau Than<br>Can-Tho, Hau Giang, VIETNAM<br>DECEASED'S NAME:<br>TRAN QUANG TRINH                 | 1933          |             |                  |                  |        |      | 215758<br>215759 |                          | :Needs<br>:IV x<br>:LOI x<br>:Compl |
|            |                                                                                                                                    | 1928          | Lt. Colonel | 5/1/75           | 8/10/81          |        |      |                  |                          | :Needs<br>:IV<br>:LOI<br>:Compl     |
|            |                                                                                                                                    |               |             |                  |                  |        |      |                  |                          | :Needs<br>:IV<br>:LOI<br>:Compl     |

Sài Gòn 2. 4. 99.

Kính thưa Bà.

Gia đình chúng tôi rất vui mừng khi nhận được lá thư của Bà đề ngày 12. 11. 98. Chúng tôi không biết nói gì hơn ngoài sự biết ơn sâu sắc của chúng tôi. Chúng tôi cảm tạ Bà vô cùng vì đã giành một phần trong tâm hồn Cao Quý của Bà cho gia đình ME GON Con Côi của chúng tôi.

Được Bà và Quý Hội Quan tâm giúp đỡ. Gia đình chúng tôi tràn đầy hy vọng và mong rằng Grace mở sẽ trở thành hiện thực. Để Bà khỏi phải mất thời giờ đọc những dòng chữ dài dòng, Toàn thể Gia đình chúng tôi Cầu xin Chúa luôn luôn phù hộ cho Bà và Quý Hội có một sức khỏe dồi dào và đạt được thật nhiều thắng lợi trong mục đích Cao Quý của Cá nhân Bà cũng như của toàn thể Quý Hội.

\*TB: xin đính kèm toàn bộ hồ sơ mà Quý Hội cần.

Nay kính thư  
Bà Bà mẹ phụ Nguyễn Thị Hoàng Kim.

Hoàng Kim

WP-0097

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~021974678~~

Họ tên NGUYỄN THỊ BÍCH-  
NGỌC

Sinh ngày 11-02-1965

Nguyên quán:  
Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú 322/45 An-D-  
Vương, Q5, TP Hồ Chí Minh



|                                                                                               |               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| Dân tộc: ..... Kinh ..... Tôn giáo: ..... Thiên chúa .....                                    |               |
|              | NGON TRỐ TRÁI |
|                                                                                               | NGON TRỐ PHẢI |
| DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH                                                                    |               |
| Sẹo chàm cách 2,5 cm sau mép phải                                                             |               |
| Ngày 19 tháng 10 năm 1983                                                                     |               |
| OÃC TRƯỞNG TY CÔNG AN                                                                         |               |
| <br>Phan Văn |               |

WR - 0097

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020704052

Họ tên: NGUYỄN THỊ NGỌC KIM



Sinh ngày: 12-01-1933

Nguyên quán: Đồng Mỹ,

Hải Phòng, Bắc Hải.

Nơi thường trú 322/15 Am Đường-  
Vương, TP. Hồ Chí Minh.

|                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dân tộc: <b>Kinh</b> Tôn giáo: <b>Phật giáo</b>                                   |                                                                                                                                                                                                                                                              |
|  | NGÓN TRỎ TRÁI                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                                                                   | ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                                                                                                                                                                                   |
|  | NGÓN TRỎ PHẢI                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                                                                   | <p>Sọc trên 0, lượn cách 1, 2 em trước đầu này phải.</p> <p>Ngày 07 tháng 03 năm 1979</p> <p>T. TRƯỞNG T. CÔNG AN PH. TRƯỞNG CÔNG AN QUẢN 5</p>  <p><i>Phạm Văn Sơn</i></p> |

WI - 01  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: ~~021974680~~

Họ tên: **NGUYỄN THỊ BÍCH-  
HUYỀN**

Sinh ngày **16-7-1966**

Nguyên quán

**Hà Nam Ninh.**

Nơi thường trú **322/45 An Dương  
Vương, Q5, TP Hồ Chí Minh.**

|                                                                                   |               |                                                                                                                         |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: <b>Kinh</b> .....                                                        |               | Tôn giáo: <b>Thiên chúa</b> .....                                                                                       |  |
|  | NGÓN TRỎ TRÁI | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH                                                                                              |  |
|                                                                                   |               | Sẹo thẹo 0,1 cm cách<br>4 cm dưới sau cánh mũi<br>phải                                                                  |  |
|  | NGÓN TRỎ PHẢI | Ngày 19 tháng 10 năm 1983                                                                                               |  |
|                                                                                   |               | HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN<br><br>Phạm Văn |  |



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **020704093**

Họ tên: **NGUYỄN TRUNG VINH**

Sinh ngày: **26-02-1963**

Nguyên quán: **Phước Lễ**

**Hà Nội**

Nơi thường trú: **322/45 An Dương**

**Wang, TP. Hồ Chí Minh.**



|                                                                                                                                          |               |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| Dân tộc: <b>Kinh</b> Tôn giáo: <b>Không có</b>                                                                                           |               |
|                                                         | NGÓN TRỎ TRÁI |
|                                                                                                                                          | NGÓN TRỎ PHẢI |
| DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH                                                                                                               |               |
| <b>Sẹo chân sâu 1,2cm dưới<br/>sàn công sở trái.</b>                                                                                     |               |
| Ngày tháng 03 năm 1979                                                                                                                   |               |
| T.  <b>TRƯỞNG T. CÔNG AN</b><br><b>TRƯỞNG AN QUÂN 6</b> |               |
| <i>Đỗ Văn Sơn</i>                                                                                                                        |               |

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

6/6

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN 5

Số hiệu :

2125-A

## TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (1963)

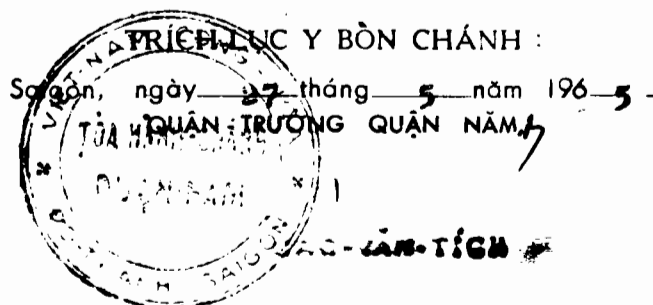
M16n

CUỘC-PHÍ : quân vụ



|                             |                                                                         |
|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa nhỏ. . . . .    | Nguyễn trung Việt                                                       |
| Phái . . . . .              | nam                                                                     |
| Ngày sanh. . . . .          | hai mươi sáu tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba, hồi 5 giờ 30 |
| Nơi sanh. . . . .           | 128 địa lộ Hùng-Vương                                                   |
| Tên, họ người Cha . . . . . | Nguyễn văn Mai                                                          |
| Tuổi . . . . .              | ba mươi                                                                 |
| Nghề-nghiệp. . . . .        | quân nhân                                                               |
| Nơi cư-ngụ . . . . .        | 322/45 địa lộ Thành Thái                                                |
| Tên, họ người mẹ. . . . .   | Nguyễn thị Hoàng Kim                                                    |
| Tuổi . . . . .              | ba mươi                                                                 |
| Nghề-nghiệp. . . . .        | buôn bán                                                                |
| Nơi cư-ngụ. . . . .         | 322/45 địa lộ Thành Thái                                                |
| Vợ chánh hay thứ . . . . .  | vợ chánh                                                                |

Lập tại Saigon, ngày 1 tháng 3 năm 1963



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn \_\_\_\_\_

Thị xã, Quận 5

Thành phố, Tỉnh \_\_\_\_\_

BẢN SAO

Số 1532 B

## GIẤY KHAI SINH

Quyền số \_\_\_\_\_



|                                                                                               |                      |                      |                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|-------------------|
| Họ và tên                                                                                     | NGUYỄN THỊ BIÊN NGOC |                      | Nam, nữ <u>Nữ</u> |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                       | ( 11 / 2 / 1965 )    |                      |                   |
| Nơi sinh                                                                                      | 350 THANH THAI       |                      |                   |
| Khai về cha, mẹ                                                                               | CHA                  | MẸ                   |                   |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | NGUYỄN VĂN MAI       | NGUYỄN THỊ HOANG ANH |                   |
| Dân tộc<br>Quốc tịch                                                                          | //                   | //                   |                   |
| Nghề nghiệp<br>Nơi ĐKNK thường trú                                                            | //                   | //                   |                   |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | //                   |                      |                   |

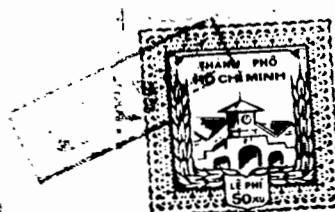
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 9 năm 19 88TM/UBND 5 ký tên đóng dấuĐăng ký ngày 15 tháng 2 năm 19 65

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Đương Văn Bình



NAM - PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

WP - 0097

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

X/5

TOA HÀNH-CHÁNH QUẬN 5

Số Hộ : 6840 B

## TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (1966)

QUỐC-PHÍ : 10000



|                             |                                                                       |
|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa nhỏ. . . . .    | NGUYEN THI BICH HUYEN                                                 |
| Phối . . . . .              | nữ                                                                    |
| Ngày sanh. . . . .          | mười sáu tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, hồi 13 giờ 15 |
| Nơi sanh. . . . .           | 138 đường Trần bình Trọng                                             |
| Tên, họ người Cha . . . . . | NGUYEN VAN MAI                                                        |
| Tuổi . . . . .              | ba mươi ba                                                            |
| Nghề-nghiep. . . . .        | quân nhân                                                             |
| Nơi cư-ngụ . . . . .        | 322/45 đại lộ Thành Thái                                              |
| Tên, họ người mẹ. . . . .   | NGUYEN THI HOANG KIM                                                  |
| Tuổi . . . . .              | ba mươi ba                                                            |
| Nghề-nghiep. . . . .        | nội trợ                                                               |
| Nơi cư-ngụ. . . . .         | 322/45 đại lộ Thành Thái                                              |
| Vợ chánh hay thứ . . . . .  | Vợ chánh                                                              |

Lập tại Saigon, ngày 19 tháng 7 năm 1966



TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH :

ngay 30 tháng 9 năm 1966

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NĂM, 4/2

NGUYỄN NGỌC-CHƯƠNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH DARLAC

Quận **Bannethuot**  
TÒA HOÀ-GIẢI

Ngày **3** tháng **7** năm **1955**

GIẤY THẺ VI HON-THU

**Nguyễn-Văn-Hai**

**Nguyễn-Thị-Hoàng-Kim**

VỤ SỐ **115**

Năm một ngàn chín trăm năm mươi **chín**

ngày **mười ba** tháng **bảy** hồi **mười** giờ **ba mươi**

Trước mặt chúng tôi là **Y-Nick-Buon-Ya**

Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Toà Hoà-Giải Quận **Bannethuot**

Tỉnh Darlac tại văn phòng chúng tôi có Ông **Y-Sin-N'ock**

Thư ký hành-chánh kiêm Lục-sự phụ-tá

Đã đến hầu :

1. — **Lưu-Công-Văn** **34** tuổi, nghề **Độc Công Công-Chánh**.  
Căn cước số **25A034485** cấp ngày **31-8-1955** tại **Saigon**

hiện ngụ tại **Bannethuot**

2 — **Nguyễn-Thị-Nhich** **30** tuổi, nghề **Nội-trợ**  
Căn cước số **29B014520** cấp ngày **10-8-55** tại **Bannethuot**

Hiện ngụ tại **Bannethuot**

3. — **Hoàng-Tư-Vinh** **21** tuổi, nghề **Thư-Ký**  
Căn cước số **28A0431** cấp ngày **10-6-1956** tại **Saigon**

Hiện ngụ tại **Bannethuot**

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết biết  
chắc lên : **Nguyễn-Văn-Hai** sinh ngày **mười hai tháng một**

**năm một nghìn chín trăm ba mươi ba (12-1-1933)** tại làng  
**DjiBonti, Tỉnh Ithi-Chau** là con ông **Nguyễn-Văn-Quý** và bà  
**Nguyễn-Thị-Bu** đều sống cả, quả oó lập hôn thú với cô  
**Nguyễn-Thị-Hoàng-Kim** sinh ngày **mười hai tháng một năm**  
**một nghìn chín trăm ba mươi ba** tại tỉnh **Hanoi** vợ chồng  
đã lập hôn thú **bạc nhất ngày 15 tháng 4 năm 1954** tại  
tỉnh **Nam-Dinh** .

Và duyên cớ mà y không thể xuất trình giấy ~~HON-TRU~~

được là vì ~~HON-TRU~~ **Họ Dôi đã bị thất lạc phiếu**  
~~tranh~~ chứng này đã xác nhận như trên đây, nên chúng

tôi phát giấy Thế vì \_\_\_\_\_ cho tên \_\_\_\_\_

dễ tùy ghi xử dụng **HON-TRU** **Nguyễn-Văn-Hai**

Theo đơn xin của \_\_\_\_\_ tuổi

làm nghề **Nguyễn-Văn-Hai** **27**

cấp ngày **Quân nhân** tại **106906**

hiện cư ngụ tại \_\_\_\_\_

**15 tháng 7 năm 1955** **S A I G O N**

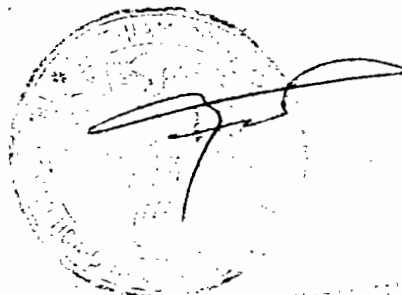
Chiếu theo điều 47 và 48 Bộ Hoàng-Việt Trung - kỳ Hộ - Luật  
Các điều thứ 363 và ~~hệ thống~~ **hệ thống** Bộ Hình-luật canh-cải, phạt tội  
ngụy chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt từ 50 đến  
2.000 quan đã được đọc cho người chứng và nguyên đơn nghe.

Nguyên đơn và các người chứng có ký tên với chúng tôi  
cùng Lục-sự sau khi đọc lại.

SAC Y BẢN CHÍNH

**Ban chấp hành**, ngày **3** tháng **7** năm 1959

THAM PHÁN HÒA GIẢI,



GIÁ TIỀN :

Con niêm . . . . . 10\$00

Phi lòn . . . . . 2\$00

CỘNG 12\$00



WP - 0097

# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

IV # \_\_\_\_\_

VEWL. # \_\_\_\_\_

\*\*\*\*\*  
\* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER \*  
\* REGISTRATION FORM \*  
\* (Two Copies) \*  
\*\*\*\*\*

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM KIM THỊ HOÀNG NGUYỄN  
Last Middle First

Current Address 322/45 AN DƯƠNG VƯƠNG P4 - Q5 TP HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM

Date of Birth 12.01.1933 Place of Birth HÀ NỘI

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/  
FATHER)

HUSBAND NGUYỄN VĂN MẠI

Previous Occupation (before 1975) ĐẠI ÚY BƯỞNG KẾ, HÀNH CHÁNH TÀI CHÁNH TTTL  
(Rank & Position) Quảng Ngãi

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 23/6/75 To DEATH DATE: 23/12/77

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

BIÊN VĂN LƯƠNG ANNANDALE CON TRƯỞNG

VA USA

PHAN HÀ VĂN FULLERTON Bạn của chồng

CA USA

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : KIM THI HOANG NGUYEN  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| VIỆT TRUNG NGUYỄN                        | 26.02.1963    | Con Ruột            |
| NGỌC THỊ BÍCH NGUYỄN                     | 11.02.1965    | Con Ruột            |
| HUYỀN THỊ BÍCH NGUYỄN                    | 16.07.1966    | Con Ruột            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

ADDITIONAL INFORMATION :

**ƯU ĐÃI - TT-TT**

(nội-bộ)

VIỆT NAM CÔNG HÒA  
QUÂN ĐỘI VIỆT NAM CÔNG HÒA  
VÙNG 1 CHIẾN THUẬT  
KHU 12 CHIẾN THUẬT  
TIÊU KHU QUẢNG NGÃI.

Số 382 TT/QTTV/QNG.

**Trích-yếu:-** V/v đề cử Sĩ-quan Xử-Lý Thường-Vụ Chức-Vụ  
Chỉ-Huy Trưởng.



Đại-Uý Chỉ-Huy Trưởng đi thăm-dự lễ phát phần  
thưởng cho các Trung Tâm Quân-Trị Tiếp-Vận xuất-sắc  
trên toàn quốc tại Tổng-Cục Tiếp-Vận(SAI-GÒN).

Nay đề cử Đại-Uý NGUYỄN-VĂN-MAI Trưởng Khối Tại  
Chánh Xử-Lý Thường-Vụ Chức-Vụ Chỉ Huy Trưởng kể từ  
14/12/1970.

Nhiệm-Vụ Xử-Lý Thường-Vụ đương nhiên chấm dứt  
khi Đại-Uý Chỉ Huy Trưởng trở về đơn vị .

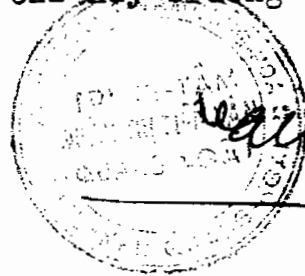
**NƠI - NHẬN :**

- SQ/dương sư(để thi hành)
- Các Khối trực thuộc(để biết)
- BAN SẠO KINH GỒI:**
- BCH/TK/Quảng Ngãi(để kinh tượng)
- Lưu.....

KDC.6.121. Ngày 14 tháng 7 năm 1970.

Đại-Uý **HỒ-VĂN-BINH**

Chỉ Huy Trưởng TT/QTTV/Quảng Ngãi.



*[Handwritten signature]*



TỈNH QUẢNG - NGUYỄN  
QUẬN THỊ - XÃ  
XÃ QUY - THẠNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

# TỜ SÔNG CHUNG

Chúng tôi NGUYỄN - VĂN - HUY Chủ-tịch UB.H.C. Xã Quảng - Ngãi  
Quận Thị - Xã Tỉnh Quảng - Ngãi  
Chúng nhận BA NGUYỄN - THỊ - HUÂN - Đàn ngụ tại Xã Quảng - Ngãi  
Quận Thị - Xã Tỉnh Quảng - Ngãi là vợ chính thức của  
Ông NGUYỄN - VĂN - MẠI Cấp bậc Đoàn - Sĩ Quân số 1039  
Hôn thú số 115 do T. H. H. T. cấp ngày 3.7.1959

Vợ chồng chung sống với nhau có sinh được Đàn con xin kê khai dưới đây

- 1) NGUYỄN - VĂN - NAM sinh ngày 07/05/1955
- 2) NGUYỄN - VĂN - ĐO sinh ngày 24/07/1956
- 3) NGUYỄN - THỊ - HUÂN - CHU sinh ngày 17/09/1957
- 4) NGUYỄN - THỊ - HUÂN - ANH sinh ngày 06/12/1959
- 5) NGUYỄN - THỊ - HUÂN - KHANH sinh ngày 23/1/1961
- 6) NGUYỄN - TRUNG - VI - T sinh ngày 26/2/1963
- 7) NGUYỄN - THỊ - HỊCH - NG - O sinh ngày 11/2/1965
- 8) NGUYỄN - THỊ - HỊCH - NG - O sinh ngày 16/7/1966
- 9) - sinh ngày -
- 10) - sinh ngày -



Hiện nay Bà NGUYỄN - THỊ - HUÂN - K. N và Đàn con nhỏ trên  
sống dưới sự nuôi dưỡng của Ông NGUYỄN - VĂN - MẠI  
Nên chúng tôi nầy chấp chiếu và tiện dụng.

THỊ THỰC

Quảng - Ngãi, ngày 6 tháng 9 năm 1966  
Chủ-Tịch UBHC Xã Quảng - Ngãi

, ngày - tháng - năm 1966  
Chúng nhận chữ ký của Ông CHỦ-TỊCH.



NGUYỄN - VĂN - HUY

H. H.

## BIÊN BẢN CHAI TỰ THẠNG CỦA CÁI HUẤN TỬ VONG

WR-0097

Ngày 24 Tháng 12 Năm 1977.

Chúng tôi gồm có :

Cấp bậc :

Chức vụ :

1/ TRAN. NG. C. CAM H.

2/- NGÔ HỒNG

3/- NGUYỄN THAI TÔ

4/- NGÔ THẾ VINH

5/- NGUYỄN VĂN VINH

T. 1. quân giáo E2.

Bác Sĩ Bệnh X. E2.

Y sĩ Bệnh X. E2

Bác sĩ học viên cải huấn

Bác sĩ học viên cải huấn

đã tiến hành kiểm tra tại chỗ về tang vật của cái huấn :

- Họ tên : NGUYỄN VĂN MAI Cấp bậc : Đại úy.

- Họ tên cha :

- Họ tên mẹ :

- Họ tên vợ : Nguyễn Thị Hoàng Kim.

- Chỗ ở hiện nay : 322/45 An dưỡng Vương Quận 5 TP HS-Chi Minh

Tư trang gồm có : 1 nhẫn cưới vàng + 1 áo len ngắn tay màu nâu + 1 áo thun có tay màu xanh + 2 quần đùi + 2 nón lưỡi trai + 1 đôi giày da + 1 hộp sữa bột + 1 lon gạo trắng ngọt + 1/2 lon gạo trắng cắt vàng + 1 ca sắt + 1 cái chén + 1 bao thuốc lá Vam có + 1 hộp quẹt Zippo + 1 mũ + 1 dao bấm nhỏ + 1 tấm đắp vải bông + 1 viên đắp lưng nhỏ + 1 trang phục nỉa tắm.

(Tổng cộng 18 (mười tám) món)

(Ủng 2 quần lót + 1 Guốc nước lợ)

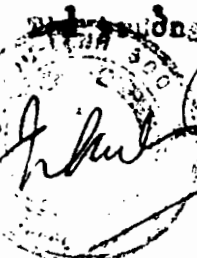
đã tiến hành kiểm tra cụ thể và mang tang vật này về trên .

Ngày 24 Tháng 12 Năm 1977

Quản giáo E .

Đại diện cái huấn .

Đơn vị quản lý .



THÀNH TỐ YẾU TỐ

Trần Ngọc Canh

qua đường nhận

Đã

Nguyễn Văn Dũng

anh ruột

Dũng

BIÊN BẢN CẢI HUẤN TỬ VONG .

Ngày 24 Tháng 12 Năm 1977

Chúng tôi gồm có :

Cấp bậc

: Chức vụ .

1/ Trần Ngọc Bách.

Trưởng quân giám E2.

2/- NGÔ HỒNG

Bác sĩ Đồn X' E2

3/- NGUYỄN THÁI TÔ

Y sĩ Đồn X' E2

4/- NGÔ THẾ VINH

Bác sĩ học viên cũ huân

5/- NGUYỄN VĂN VINH

Bác sĩ học viên cũ huân

Đã lập về việc cải huấn chết :

- Họ và tên : NGUYỄN VĂN MAI .

Cấp bậc : Đại úy .

Số quân : 351.001.039

Chức vụ :

- Chỗ ở hiện nay : 322/45 An đường vương Quận 5 TP Hồ Chí Minh

Họ tên cha :

Họ tên mẹ :

Họ tên vợ : Nguyễn Thị Cyloang Kim.

Ngày chết : 23-12-1977 lúc 19 giờ 15

- Lý do chết : ( Ghi rõ ốm chết hay ốm trại )

Bệnh sốt rét ác tính, hôn mê thở rên

- Hội đồng kết luận :

Tử vong do tình trạng bệnh nặng  
(Bệnh sốt rét ác tính hôn mê thở rên)

- Chôn cất tại : Đồn X' E2

- Tư trang gồm có : 1 quần đùi + vật dụng cá nhân  
(Bàn kê khai list tư trang đính kèm)

Hội đồng đã lập thành 3 biên bản gửi về trên .

Ngày 24 Tháng 12 Năm 1977

Thủ trưởng E.

Quản giáo E.

Đại diện cải huấn : Bác sĩ điều trị .

*Trần Ngọc Bách*

*Trần Ngọc Bách*

*Trần Ngọc Bách*

Trần Ngọc Bách

# THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Từ ngày .... tháng .... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày .... tháng .... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Từ ngày .... tháng .... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày .... tháng .... năm .....

Ký tên, đóng dấu

## NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

WP-0097

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 520060 CN

Họ và tên chủ hộ : NGUYỄN TÀI TOANG KIM

Ấp, ngõ, số nhà : 322/45

Thị trấn, đường phố : Tân Định, Phường

Xã, phường : Phú Nhuận, Quận

Huyện, quận : Quận

Ngày 10 tháng 03 năm 1980

Trưởng công an : [Signature]

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3

# NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

| Số thứ tự | HỌ VÀ TÊN        | Quan hệ với chủ hộ | Nam hay nữ | Ngày tháng năm sinh | Số giấy CMND | Nghề nghiệp và nơi làm việc | Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú | Ngày tháng năm và nơi chuyển đi | Tên căn hộ ĐKNK |
|-----------|------------------|--------------------|------------|---------------------|--------------|-----------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------|-----------------|
| 1         | 2                | 3                  | 4          | 5                   | 6            | 7                           | 8                                           | 9                               | 10              |
| 1         | Nguyễn Thị Hương | Chị                | Nữ         | 12.1.1933           | 020704092    | nhà                         | 01.10.1976                                  |                                 |                 |
| 2         | Nguyễn Thị Hương | Con                | Nữ         | 17.9.1957           | 020704094    | giáo viên                   | 01.10.1976                                  |                                 |                 |
| 3         | Nguyễn Thị Hương | Con                | Nữ         | 6.12.1959           | 020704095    | Thầy nhân lực               | 01.10.1976                                  |                                 |                 |
| 4         | Nguyễn Thị Hương | Con                | Nữ         | 26.2.1963           | 020704093    |                             | 01.10.1976                                  |                                 |                 |
| 5         | Nguyễn Thị Hương | Con                | Nữ         | 11.2.1965           | 021774679    | học sinh                    | 01.10.1976                                  |                                 |                 |
| 6         | Nguyễn Thị Hương | Con                | Nữ         | 16.7.1966           | 021774680    | học sinh                    | 01.10.1976                                  |                                 |                 |
| 7         | Nguyễn Thị Hương | Con                | Nữ         | 1.2.1974            |              |                             | 15                                          |                                 |                 |
| 8         | Nguyễn Thị Hương | Con                | Nữ         | 21.01.84            |              |                             | 15                                          |                                 |                 |
| 9         | Nguyễn Thị Hương | Con                | Nữ         | 05.7.87             |              |                             | 9.5.87                                      |                                 |                 |

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 6/23/1975 - 12/23/77
- chết trong trại học tập
- có giấy khai tử
- cần giấy tổ - hộ tịch, đơn bồi thường 12/6/88

Dung





TỈNH QUẢNG - NAM  
QUẬN THị - X  
XÃ CẨM - THÀNH

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

## TỜ SÔNG CHUNG

Chúng tôi ĐI - VAN - HUY Chủ-tịch U.B.H.C. Xã CẨM - THÀNH  
Quận THị - X Tỉnh QUẢNG - NAM  
Chứng nhận ĐI - VAN - HUY ngụ tại Xã CẨM - THÀNH  
Quận THị - X Tỉnh QUẢNG - NAM là vợ chính thức của  
Ông NGUYỄN - VĂN - MẠI Cấp bậc ĐOĐ - 6 Quân Số 1039  
Hôn thú số 115 do T. H. H. T cấp ngày 3.7.1959

Vợ chồng chung sống với nhau có sinh được ĐI con xin kê khai dưới đây

- 1) NGUYỄN - VĂN - NAM sinh ngày 07/05/1955
- 2) NGUYỄN - VĂN - ĐO sinh ngày 24/07/1956
- 3) NGUYỄN - THỊ - HƯƠNG - CHU sinh ngày 17/09/1957
- 4) NGUYỄN - THỊ - HƯƠNG - ANH sinh ngày 06/12/1959
- 5) NGUYỄN - THỊ - HƯƠNG - MIỀN sinh ngày 23/1/1960
- 6) NGUYỄN - THỊ - HƯƠNG - VI - T sinh ngày 26/2/1963
- 7) NGUYỄN - THỊ - HƯƠNG - NG - O sinh ngày 11/2/1965
- 8) NGUYỄN - THỊ - HƯƠNG - NGUYỄN sinh ngày 16/7/1966
- 9) - sinh ngày -
- 10) - sinh ngày -

Hiện nay Bà NGUYỄN - THỊ - HƯƠNG - MIỀN và ĐI con nhỏ trên  
sống dưới sự nuôi dưỡng của Ông NGUYỄN - VĂN - MẠI  
Nên chứng tờ này chấp chiếu và tiện dụng.

THỊ THỰC

CẨM - THÀNH, ngày 6 tháng 9 năm 1966  
Chủ-Tịch UBHC Xã, ĐI

, ngày - tháng - năm 1966  
Chứng nhận chủ tịch của Ông CHỦ-TỊCH

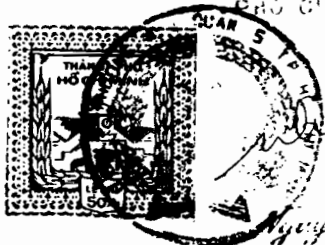


9/9/1966

ĐI

Số 6688/sy  
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xuất trình tại UBND xã ĐI  
Ngày 18 tháng 10 năm 19 88  
T.M. ĐI CÔNG 4. Q.5  
CHỦ TỊCH

ĐI - VAN - HUY



Nguyễn Thị Ngọc Hương

MRS : KHUOC MINH THO PRESIDENT  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION  
P.O. - BOX 5435  
ARLINGTON, VA 22205 - 0638 USA.

Saigon ngày 18 tháng 10 / 1988

Thính thưa bà,

Qua sự chỉ dẫn của một người bạn cũng ở vào hoàn cảnh của gia đình tôi nên tôi được biết về bà và các việc làm từ thiện khác của bà. Người bạn ấy khuyên tôi viết thư và cầu mong sự giúp đỡ của bà. Vì lo sợ thư từ gửi từ Việt Nam rất dễ bị thất lạc, ngày hôm nay tôi tiếp tục viết cho bà lá thư thứ hai. (Lá thư đầu tôi viết từ ngày 15.07.88) xin bà vì tình thương bớt đi một chút thời giờ quý báu của bà để chú ý xét cho thông điệp gia đình tôi.

Thính thưa bà,

Tên tôi là ~~Nguyễn Văn Mai~~ ~~Nguyễn Văn Mai~~ sinh ngày tại BSA/45 đường ~~Đường~~ ~~Đường~~ ~~Đường~~ Quận 5 thành phố Hồ Chí Minh - VN. Nguyên tôi có người chồng tên là ~~Nguyễn Văn Mai~~ ~~Nguyễn Văn Mai~~ ở Ban Quản đới Việt Nam Cộng Hòa trước đây. Cấp bậc: Đại úy, Chức vụ: Trưởng Tiểu Đoàn Cảnh Sát Cảnh Sát, Trung Tâm Quản trị tiếp vận Quảng Ngãi. Chúng tôi bị đưa đi cải tạo vào ngày 03.08.1975 và từ đó không thấy cải tạo, BÙ GIÀ MẬP. Công bố ngày 12.12.1977 (kèm giấy khai tử).

Thính thưa bà,

Trong những ngày đầu loạn của năm 1975 vì lo sợ tính mạng của tôi và các con nên chồng tôi đã đốt hết những giấy tờ liên quan đến anh ấy; những thời gian còn trong trại cải tạo chồng tôi đã nộp gởi lại một số tài liệu văn bản về lý-

liệt kê nhân tế sau này tôi và các con có thể cần tìm.  
Hay xin phép được ghi lại đời tôi và gia đình trước khi  
về theo dõi:

- Đại úy NGUYỄN VĂN MẠI, Cao cấp quân nhân số 500300  
ngày 01-09-1968. Cấp tại KBC 4125 - Hồ sơ quân: 33/001-039

\* Cấp bậc thời gian:

- Chính ủy KT: 01-09-1962 (tạm thời) do HĐ / số 1953  
ngày 25-10-1962

- Chính ủy thực thụ KT: 16-01-1964 do HĐ / số 413.  
ngày 09-08-1965

- Trung úy KT ngày 18-03-1967 do HĐ / số 200 ngày 03-06-1967

- Đại úy kiêm chức KT 01-01-1970 do HĐ / 70 ngày 28-01-1970

- Đại úy thực thụ KT 01-04-1971 do HĐ / số 283 ngày 02-04-71

\* Học chương công liên

- ODBT/60 - QĐ số 2361 / TK / QN ngày 30-07-1967

- QVBT/2 - QĐ số 005 / TK / QN ngày 19-03-1971

- ADBT - Sao bạc - C1 số 001 / QĐ I / QKI / TQT / NSV / 2

ngày 04-03-1971

- QPBT/2 - QĐ số 005 / TK / QN ngày 10-04-1971

- TMBT/1 - QĐ số 012 / TTM / TQT ngày 27-02-1973

Kính thưa bà, Qua lời chỉ dẫn của người bạn,  
được mặt thấy tại nhà, nay tôi viết lá thư này gửi đến bà  
với tất cả những hy vọng sau cùng, nhất là cầu xin với quyết  
tâm kiên cố giúp đỡ tôi và các con tôi được định cư sang  
Hoa Kỳ theo chương trình ODP. Hiện nay tôi còn 7 đứa con,  
trong đó 1 cháu trai lớn đã chết vì bệnh năm 1966 (NGUYỄN VĂN NAM)  
tên nó - nhưng tôi xin phép ghi lại danh sách những người  
trong gia đình tôi như sau:

1) NGUYỄN VĂN NAM - Sinh ngày 07-05-1955 chết năm 1966

2/

3/

4/

5/

6/

7/

8/

Bà cô gái  
NGUYỄN VĂN NAM  
là cháu

Ước盼  
tôi và ng  
cùng mẹ  
thiết thời  
và thân t  
trang kính  
vật. Hay  
vào nỉ gi  
Cười lên

- X

đi theo

- X

tôi cho q

về gia -

1) g

2) (

tôi cấp

2/ NGUYỄN VĂN BẮC Sinh ngày 24-07-1956

3/ NGUYỄN THỊ HOÀNG CHUNG " 17-09-1957

4/ NGUYỄN THỊ HOÀNG DANH " 06-12-1959

5/ NGUYỄN THỊ HOÀNG KHÁNH " 23-01-1961

6/ NGUYỄN TRUNG VIỆT " 26-02-1963

7/ NGUYỄN THỊ BÍCH-NGỌC " 11-02-1965

8/ NGUYỄN THỊ BÍCH-HUYỀN " 16-07-1966

Ba cô gái lớn tuổi có gia đình và con cái - Riêng 04 cháu:  
NG VĂN BẮC, NG TRUNG-VIỆT, NG T. BÍCH-NGỌC và NG T. BÍCH HUYỀN  
là cháu lap gia đình.

Kính thưa bà,

Ước personal nhất ngày ta tìm một người chồng thân yêu của  
tôi và người con trai cả. Với 13 năm trời đang dang trong  
cánh me già con côi với cái nhìn không thấy tương lai. Hi  
thiết thời vô hạn mà chúng tôi biết bà cũng rất thông cảm  
và thấu hiểu những người ta nằm trong hoàn cảnh này. Tình  
trạng kinh tế gia đình tôi càng ngày càng khó khăn và chật  
vật. Ngày tương lai của cả gia đình chúng tôi đều trông mong  
vào sự giúp đỡ của bà giống như người chết đuối gặp được phao  
đời khẩn thiết xin bà 2 việc sau:

- Xin bà mau chóng cứu giúp gia đình chúng tôi được  
đi theo đường trình ODP càng sớm càng tốt.

- Xin bà dành chút thời gian quý báu của bà để trả  
lời cho gia đình tôi được biết là thế này ta được bà nhận.

Ước tây lời xin kính gửi đến bà 1 số hồ sơ  
về gia đình tôi:

1) Bản sao giấy khai tử của chồng tôi cấp ngày 24.12.1977

2) (Giấy thi vi hôn thú) (Giấy sống chung) của 2 vợ chồng  
tôi cấp ngày 12.09.1966 tại Quảng Ngãi.

Cười thủ với bao giọng lẽ đã chảy và tiếp tục còn  
chảy, với sự kiên trì của tâm hồn tôi thấy nhân xin bà  
nhân sự người mô và biết ơn của toàn thể gia đình  
chúng tôi và cũng cầu Chúa ở trên phù hộ cho bà được  
đầy đủ sức khỏe cũng gia đình của bà được an lành  
và danh toàn thắng lợi

Saigon ngày 18 tháng 10 năm 1988  
Bà quả phụ NGUYỄN VĂN MẠI

Hoàng

TB : Chúng tôi và toàn thể  
gia đình đang trông đợi từ  
hiếu quý của bà

Nguyễn Thị Hoàng Kim

Địa chỉ hiện tại của tôi

NGUYỄN THỊ HOÀNG KIM

322/45 An Đông - Phường 5 - Quận 5

Thành phố Hồ Chí Minh

VIỆT NAM

U.S.A. ngày 27 tháng 11 năm 1989

Kính thưa bà !

Gia đình chúng tôi rất mong mọi sự hồi âm và phúc - đáp của Bà mà đã từ tháng 6 năm 1989 đến nay vẫn chưa được Bà trả lời ..

Kính gia đình tôi nghĩ và rất hiểu là Bà bận rộn nhiều về hoạt động của thời trong công tác nhân đạo này, vì thế tôi mong Bà nhớ chút thì giờ rảnh rỗi của Bà để câu xết lại hồ sơ của gia đình chúng tôi còn thiếu sót những gì ?

Đầu tháng 6 / 1989 theo thư Bà viết gia đình chúng tôi đã gửi đến Bà hồ sơ gồm :

- 1) 1 giấy khai tử (của chồng tôi là Nguyễn Văn Mai)
- 2) 1 giấy sống chung.
- 3) Bản sao khai sinh các con :

— Nguyễn Tường Việt sinh ngày 26/2/1963

— Nguyễn Thị Bích Ngọc sinh ngày 11/2/1965

— Nguyễn Thị Bích Huyền sinh ngày 16/7/1966

(Nay hồ sơ thêm con : Nguyễn Văn Bắc sinh ngày 24/7/1956 vì làm sót hồ sơ)

4) 1 bản sao hồ sơ khai

5) 2 bản hồ sơ bảo trợ với số WP - 0097.

6) 1 bản sao biên nhận đã nộp hồ sơ ở địa

phương.

Nay tôi viết thư này gửi Bà hồ sơ như đã nêu trên tiếp theo và gửi đến Bà một lần nữa. Chúng tôi cảm tạ Bà vô vàn vì đã dành một phần trong tâm hồn cao quý của Bà cho gia đình mẹ góa con côi của chúng tôi để giấc mơ được trở thành hiện thực.

Trân trọng gia đình chúng tôi cầu Chúa luôn phù hộ cho Bà có một sức khỏe dồi dào để đạt được nhiều thành công trong mục đích cao quý của Bà

Nay kính thư.

Hoàng Thị

Nguyễn Thị Hoàng Thôn

\* Chúng tôi gửi đến bà 1 phong thư có tem quốc tế.  
để tiện việc cho bà gửi đáp. Thành thật cảm ơn Bà.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **020704082**

Họ tên **NGUYỄN THỊ HOÀNG KIM**



Sinh ngày **12-01-1933**

Nguyên quán **Đông Hồ,  
Thái Nguyên, Bắc Thái.**

Nơi thường trú **322/15 Am Dương-  
Vương, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Thiên chúa**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH



NGÓN TRỎ TRÁI

Sọc tròn 0,4cm cách 1,2cm  
trước đầu ngón phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Năm **07** tháng **03** năm **1979**  
T. H. **TRƯỞNG TỶ CÔNG AN**  
**TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 5**  
*Trần Văn Sơn*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **020704693**

Họ tên: **NGUYỄN TRUNG VIỆT**



Sinh ngày: **26-02-1963**

Nguyên quán: **Phủ Lý,**

**thị trấn Nam Ninh,**

Nơi thường trú: **322/45 An Dương-**  
**Vương, TP. Hồ Chí Minh.**

|                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dân tộc: <b>Kinh</b> Tôn giáo: <b>Không chúa</b>                                  |                                                                                                                                                                                                                                       |
|   | NGON TRỢ TRẠI                                                                                                                                                                                                                         |
|                                                                                   | <p><b>DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH</b></p> <p><b>Sẹo chân cách 1,2cm dưới<br/>sải cánh mũi trái.</b></p>                                                                                                                                |
|  | <p>NGON TRÚ PHẢI</p> <p>  </p> <p> <b>Tháng 03 năm 1979</b><br/> <b>TRƯỞNG LÝ CÔNG AN</b><br/> <b>TRƯỞNG AN QUAN 5</b><br/> <i>Trần Văn Sơn</i> </p> |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: ~~C21974679~~

Họ tên **NGUYỄN THỊ BÍCH-  
NGỌC**

Sinh ngày **11-02-1965**

Nguyên quán  
**Hà Nam Ninh.**

Nơi thường trú **322/45 An-D-  
Vương, Q5, TP Hồ Chí Minh**



|                                                                                   |                                                                                                                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dân tộc: <b>Kinh</b> Tôn giáo: <b>Thiên chúa</b>                                  |                                                                                                                                |
|  | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH                                                                                                     |
|                                                                                   | <b>Sẹo chạm cách 2,5cm sau mep phải</b>                                                                                        |
|  | Ngày: <b>19</b> tháng <b>10</b> năm <b>1983</b>                                                                                |
|                                                                                   | <br>HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN<br><b>Trần Văn</b> |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: ~~021974680~~

Họ tên **NGUYỄN THỊ BÍCH-**  
**HUYỀN**

Sinh ngày **16-7-1966**

Nguyên quán **Hà Nam Ninh.**

Nơi thường trú **322/45 An Dương**  
**Vương, Q5, TP. Hồ Chí Minh.**



|                                                                                                                                                   |               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| Dân tộc: <u>Kinh</u> Tôn giáo: <u>Thiên chúa</u>                                                                                                  |               |
|                                                                  | NGÓN TRỎ TRÁI |
|                                                                                                                                                   | NGÓN TRỎ PHẢI |
| DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH                                                                                                                        |               |
| <u>Sọc thẳng 0,4cm cách</u><br><u>4cm dưới sau cánh mũi</u>                                                                                       |               |
| Ngày <u>19</u> tháng <u>10</u> năm <u>1983</u>                                                                                                    |               |
| <br>CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH<br>TRƯỞNG TY CÔNG AN<br><u>Phan Văn</u> |               |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **021605958**

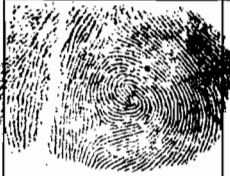
Họ tên: **NGUYỄN VĂN BẮC**

Sinh ngày: **24-07-1956**

Nguyên quán: **Phi Châu.**

Nơi thường trú: **322/45 An Dương  
Vương, Q.5, TP. Hồ Chí Minh.**



|                                                                                   |                                                                                                                                                                                                              |
|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Dân tộc: .....Kinh..... Tôn giáo: .....Thiên Chúa.....                            |                                                                                                                                                                                                              |
|   | NGÓN TRỎ TRÁI                                                                                                                                                                                                |
|                                                                                   | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH<br>Độ tròn 0,3cm cách 4cm<br>trên trước đầu ngón trái                                                                                                                             |
|  | NGÓN TRỎ PHẢI                                                                                                                                                                                                |
|                                                                                   | <p>Ngày 25 tháng 03 năm 1980.</p> <p>T. ... .. C. TRƯỞNG TY CÔNG AN</p> <p>TRƯỞNG AN QUẬN 6</p> <p> <i>Châu Văn Sơn</i></p> |

## BIÊN NHẬN

Ông Bà: Nguyễn Cánh Hoàng Kim  
Địa chỉ: 322/45 An Đông, phường PH 05  
Có nộp hồ sơ xin xuất ngoại kèm theo: ng

Hồ sơ của Ông, Bà chúng tôi đã chuyển đến Phòng  
QLNNN/CATP ngày 04 tháng 10 năm 1987 Số 260



Ngày 17 tháng 11 năm 1988  
TRƯỞNG CÔNG AN Q. 5

Nguyễn Thành Duai

TỈNH QUẢNG-NAM  
 QUẬN THỊ-XU  
 XÃ CẨM-THÀNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

# TỜ SÔNG CHUNG

Chúng tôi ĐI - VAN - HUY Chủ-tịch UBHC Xã Cẩm - Thành  
 Quận Thị-Xu Tỉnh Quảng - Ngãi  
 Chứng nhận Bà NGUYỄN-THỊ-HOÀNG - KIM ngụ tại Xã Cẩm-Thành  
 Quận Thị-Xu Tỉnh Quảng - Ngãi là vợ chính thức của  
 Ông NGUYỄN-VĂN-MAI Cấp bậc Đoát - Sĩ Quân số 1039  
 Hôn thú số 115 do T. L. HO/HT cấp ngày 3.7.1959

Vợ chồng chung sống với nhau có sinh được TOM con xin kê khai dưới đây

- 1) NGUYỄN - VĂN - NAM sinh ngày 07/05/1955
- 2) NGUYỄN - VĂN - ĐÀO sinh ngày 24/07/1956
- 3) NGUYỄN-THỊ-HOÀNG-CHUNG sinh ngày 17/09/1957
- 4) NGUYỄN-THỊ-HOÀNG-DANH sinh ngày 06/12/1959
- 5) NGUYỄN-THỊ-HOÀNG-KHANH sinh ngày 23/1/1961
- 6) NGUYỄN-TRUNG-VI-ET sinh ngày 26/2/1963
- 7) NGUYỄN-THỊ-BÍCH-NGUYỄN sinh ngày 11/2/1965
- 8) NGUYỄN-THỊ-BÍCH-HUYỀN sinh ngày 16/7/1966
- 9) - sinh ngày -
- 10) - sinh ngày -

Hiện nay Bà NGUYỄN-THỊ-HOÀNG-KIM và TOM con nhỏ trên  
 sống dưới sự nuôi dưỡng của Ông NGUYỄN - VĂN - MAI

Nên chứng tờ này chấp chiếu và tiện dụng.

THỊ THỰC

, ngày - tháng - năm 196 6  
 Chứng nhận chữ ký của Ông CHỦ-TỊCH.



nhân phẩm thực địa

Hoàng

Cẩm-Thành, ngày 6 tháng 9 năm 196 6

Chủ-Tịch UBHC Xã a

DI - VAN - HUY

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH DARLAC

Quận Bannêthuôt  
TÒA HOÀ-GIẢI

Ngày 3 tháng 7 năm 1955

GIẤY THẺ VINH-HON-THU

Nguyễn-Văn-Mai

Nguyễn-Thị-Hoàng-Kim

VỤ SỐ 115

Năm một ngàn chín trăm năm mươi chín

ngày mùng ba tháng bảy hồi mười giờ ba

Trước mặt chúng tôi là Y-Nick-Buôn-Ya

Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Toà Hoà-Giải Quận Bannêthuôt

Tỉnh Darlac tại văn phòng chúng tôi có Ông Y-Sin-Huô

Thư ký hành-chánh kiêm Lục-sự phụ-tá

Đã đến hầu :

1. — Lưu-Công-Vân 34 tuổi, nghề Công-Công-Chánh.

Căn cước số 54034485 cấp ngày 31-8-1955 tại Saigon

Hiện ngụ tại Bannêthuôt

2. — Nguyễn-Thị-Ních 30 tuổi, nghề Nội-trợ

Căn cước số 54014520 cấp ngày 10-8-55 tại Bannêthuôt

Hiện ngụ tại Bannêthuôt

3. — Hoàng-Tu-Vinh 21 tuổi, nghề Thư-Ký

Căn cước số 540451 cấp ngày 10-8-1956 tại Saigon

Hiện ngụ tại Bannêthuôt

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết biết chắc tên: Nguyễn-Văn-Mai sinh ngày mười hai tháng một năm một nghìn chín trăm ba mươi ba (12-1-1933) tại làng Djibouti, Tỉnh Thi-Châu là con ông Nguyễn-Văn-Quý và bà Nguyễn-Thị-Tu đều sống cả, quả có lập hôn thú với cô Nguyễn-Thị-Hoàng-Kim sinh ngày mười hai tháng một năm một nghìn chín trăm ba mươi ba tại tỉnh Hà-Nội vợ chồng đã lập hôn thú bậc nhất ngày 15 tháng 4 năm 1954 tại tỉnh Nam-Dịnh.

WP-0097

NAM - HERN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐO - HÀNH SÀI-GÒN

H - 3

TÀ HÀNH-CHÍNH QUẬN 5

HỘ - TỊCH

Số báo : 340-B

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (1966)

|                   |                                                                                          |
|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ đầy đủ     | : NGUYỄN-THỊ-BÍCH-MỸ                                                                     |
| Phối              | : NY                                                                                     |
| Ngày sinh         | : Mười sáu, tháng bảy, năm một ngàn :<br>: chín trăm sáu mươi sáu (hai 3 giờ :<br>: 15). |
| Nơi sinh          | : 13, Đường Trần-Bình-Trọng                                                              |
| Tên, họ người cha | : NGUYỄN - VĂN - MAI                                                                     |
| Tuổi              | : Ba mươi ba                                                                             |
| Ngành-ng nghiệp   | : Quân - nhân                                                                            |
| Nơi cư-ng         | : 322/45 Đại-lộ Thành-Thái                                                               |
| Tên họ người mẹ   | : NGUYỄN-THỊ-HOÀNG-KIM                                                                   |
| Tuổi              | : Ba mươi ba                                                                             |
| Ngành - ng nghiệp | : Nội - trợ                                                                              |
| Nơi cư-ng         | : 322/45, Đại-lộ Thành-Thái                                                              |
| Vị hành hay thế   | : Vị chính                                                                               |

SAO Y CHÍNH BẢN

KBC. 6.121, ngày 15 tháng 9 năm 66  
Đại-Đội-Trưởng Đại-Đội HCTV/QU.

Lập tại Sài-Gòn, ngày 19 tháng 7 năm 1966

TRÍCH-LỤC Y ĐƠN CHÍNH :

Sài-Gòn, ngày 16 tháng 8 năm 1966

TL. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NAM,

Ký tên: NGUYỄN-HOÀNG-PHƯƠNG  
và đóng dấu.



Trưởng Ủy ban Quản lý và Kinh doanh

WP-0097

NAM PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN 5

TH/6

Số hiệu : 2.125-A

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (1963)

Miễn CƯỚC-PHÍ : để nộp vào  
hồ sơ Quận Đội

|                             |                                                                            |
|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa nhỏ. . . . .    | Nguyễn Trung Việt                                                          |
| Phái . . . . .              | Nam                                                                        |
| Ngày sanh. . . . .          | Hai mươi sáu tháng hai năm một ngàn<br>chín trăm sáu mươi ba, hồi 5 giờ 30 |
| Nơi sanh. . . . .           | 128, đại lộ Hùng Vương                                                     |
| Tên, họ người Cha . . . . . | Nguyễn Văn Mai                                                             |
| Tuổi . . . . .              | Ba mươi                                                                    |
| Nghề-nghiep. . . . .        | Quân nhân                                                                  |
| Nơi cư-ngụ . . . . .        | 322/45, đại lộ Thành Thái                                                  |
| Tên, họ người mẹ. . . . .   | Nguyễn thị Hoàng Kim                                                       |
| Tuổi . . . . .              | Ba mươi                                                                    |
| Nghề-nghiep. . . . .        | Buôn bán                                                                   |
| Nơi cư-ngụ. . . . .         | 322/45, đại lộ Thành Thái                                                  |
| Vợ chánh hay thứ . . . . .  | Vợ chánh                                                                   |

Lập tại Saigon, ngày 1 tháng 3 năm 1963.



TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 9 tháng 3 năm 1963  
QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NĂM,

*Nguyễn Văn Mai*  
Trần Thái Sĩ

WP-0897

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn \_\_\_\_\_

Thị xã, Quận 3

Thành phố, Tỉnh \_\_\_\_\_

BẢN SAO

Số 1532 B

GIẤY KHAI SINH

Quyền số \_\_\_\_\_

|                                                                                               |                      |                      |         |               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|---------|---------------|
| Họ và tên                                                                                     | NGUYỄN THỊ HỒNG NGOC |                      | Nam, nữ | Nữ            |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                       | ( 11 / 2 / 1965 )    |                      |         |               |
| Nơi sinh                                                                                      |                      |                      |         | 330 THANH THỊ |
| Khai về cha, mẹ                                                                               | CHA                  | MẸ                   |         |               |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | NGUYỄN VĂN HAI       | NGUYỄN THỊ HOÀNG KIM |         |               |
| Dân tộc<br>Quốc tịch                                                                          | //                   | //                   |         |               |
| Nghề nghiệp<br>Nơi ĐKNK thường trú                                                            | //                   | //                   |         |               |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | //                   |                      |         |               |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 9 năm 19 88

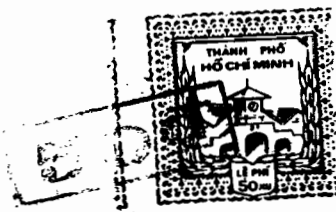
TM/UBND 05 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 15 tháng 2 năm 19 65

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



*Dương Văn Bình*



WP-0097

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TOÁ HÀNH-CHÁNH QUẬN 3

Số hiệu : 1381

# TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu (1956)

|                             |                                                                      |
|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa nhỏ . . . . .   | Nguyễn Văn Bắc                                                       |
| Phái . . . . .              | Nam                                                                  |
| Ngày sanh . . . . .         | Hai mươi bốn tháng bảy năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu, 10/10/56 |
| Nơi sanh . . . . .          | Saigon, 15 Bis Cao Thắng                                             |
| Tên, họ người Cha . . . . . | Nguyễn Văn Mai                                                       |
| Tuổi . . . . .              | Hai mươi ba tuổi                                                     |
| Nghề-nghiệp . . . . .       | Quân nhân                                                            |
| Nơi cư-ngụ . . . . .        | Cholon, 307 Trần Bình Trọng                                          |
| Tên, họ người mẹ . . . . .  | Nguyễn thị Hồng-Kim                                                  |
| Tuổi . . . . .              | Hai mươi ba tuổi                                                     |
| Nghề-nghiệp . . . . .       | buôn bán                                                             |
| Nơi cư-ngụ . . . . .        | Cholon, 307 Trần Bình Trọng                                          |
| Vợ chánh hay thứ . . . . .  | Vợ chánh                                                             |

Lập tại Saigon, ngày 27 tháng 7 năm 1965 H/6



TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

ngày 29 tháng 6 năm 1965  
QUẬN - TRƯỞNG QUẬN

NGUYỄN-HỮU-CÔNG

MIỄN LỆ-CHÍ  
Đã nộp Hộ-Sơ Quận-Đất

73/03/466



### THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở: .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở: .....

Từ ngày .... tháng .... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày .... tháng .... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở: .....

Từ ngày .... tháng .... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày .... tháng .... năm .....

Ký tên, đóng dấu

### NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ



Số: 529060 .. CN

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN TÊN HOANG KIM

Ấp, ngõ, số nhà: 322 / 45

Thị trấn, đường phố: Tân Tiến, Yên

Xã, phường: Phú Cường, Thủ Đức

Huyện, quận: Nam

Ngày: 10 tháng 05 năm 1984  
Trưởng công an: Phan Văn Sơn  
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

WP-0097

# NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

| Số thứ tự | HỌ VÀ TÊN              | Quan hệ với chủ hộ | Nam hay nữ | Ngày tháng năm sinh | Số giấy CMND | Nghề nghiệp và nơi làm việc | Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú | Ngày tháng năm và nơi chuyển đi | Tên cán bộ ĐKNK |
|-----------|------------------------|--------------------|------------|---------------------|--------------|-----------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------|-----------------|
| 1         | 2                      | 3                  | 4          | 5                   | 6            | 7                           | 8                                           | 9                               | 10              |
| 1         | Nguyễn Thị Hương Rim   | Chín               | Nữ         | 12.1.1953           | 010704092    | Đã t.đ                      | 21.10.1976                                  |                                 |                 |
| 2         | Nguyễn Thị Hoàng Nhung | Con                | Nữ         | 17.2.1957           | 010704094    | Đã t.đ                      | 21.10.1976                                  |                                 |                 |
| 3         | Nguyễn Thị Hoàng Oanh  | Con                | Nữ         | 6.12.1959           | 010704095    | Đã t.đ                      | 21.10.1976                                  |                                 |                 |
| 4         | Nguyễn Trung Việt      | Con                | Nam        | 26.2.1953           | 010704093    |                             | 21.10.1976                                  |                                 |                 |
| 5         | Nguyễn Thị Bích Ngọc   | Con                | Nữ         | 11.2.1955           | 021774679    | Học đ.đ                     | 01.10.1976                                  |                                 |                 |
| 6         | Nguyễn Thị Bích Huyền  | Con                | Nữ         | 15.4.1966           | 021774680    | Học đ.đ                     | 01.10.1976                                  |                                 |                 |
| 7         | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 8         | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 9         | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 10        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 11        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 12        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 13        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 14        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 15        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 16        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 17        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 18        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 19        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 20        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 21        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 22        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 23        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 24        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 25        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 26        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 27        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 28        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 29        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 30        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 31        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 32        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 33        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 34        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 35        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 36        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 37        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 38        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 39        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 40        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 41        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 42        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 43        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 44        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 45        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 46        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 47        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 48        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 49        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 50        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 51        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 52        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 53        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 54        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 55        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 56        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 57        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 58        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 59        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 60        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 61        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 62        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 63        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 64        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 65        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 66        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 67        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 68        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 69        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 70        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 71        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 72        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 73        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 74        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 75        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 76        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 77        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 78        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 79        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 80        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 81        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 82        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 83        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 84        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 85        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 86        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 87        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 88        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 89        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 90        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 91        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 92        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 93        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 94        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 95        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 96        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 97        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 98        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 99        | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |
| 100       | Đã t.đ                 |                    |            |                     |              |                             | 15.10.1976                                  |                                 |                 |



Handwritten signature or mark.



WP 0097.

## HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV # \_\_\_\_\_

\*\*\*\*\*  
\* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER \*  
\* REGISTRATION FORM \*  
\* (Two Copies) \*  
\*\*\*\*\*

VEWL. # \_\_\_\_\_

I-171: Yes, \_\_\_\_\_

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM KIM THI HOANG NGUYỄN  
Last Middle First

Current Address 322 / 45 AN DƯƠNG VƯƠNG PH. Q5 TP / HỒ CHÍ MINH V. N.

Date of Birth 12.01.1933 Place of Birth HÀ NỘI

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/  
FATHER)

NGUYỄN VĂN MAI

Previous Occupation (before 1975) Đội trưởng Phòng Cảnh Sát Phòng Cảnh Sát  
(Rank & Position) Trưởng ban Tiếp liệu. Ban Kru Quảng Ngãi

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 23.06.75 To DEATH DATE: 23.12.77

3. SPONSOR'S NAME: Lương Văn Biên  
Name

ANNANDALE, V.A.  
Address & Telephone USA

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ HOÀNG KIM  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| NGUYỄN TRUNG VIỆT                        | 26.02.1963    | Con                 |
| NGUYỄN VĂN BẮC                           | 24.07.1956    | Con                 |
| NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC                     | 11.02.1965    | Con                 |
| NGUYỄN THỊ BÍCH HUYỀN                    | 16.07.1965    | Con                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

ADDITIONAL INFORMATION :



## HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV # \_\_\_\_\_

VEWL. # \_\_\_\_\_

\*\*\*\*\*

\* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER \*

\* REGISTRATION FORM \*

\* (Two Copies) \*

\*\*\*\*\*

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM KIM THI HOANG NGUYEN  
Last Middle First

Current Address 322 / 15 AN DƯƠNG WONG PH. Q5 TP/ HỒ CHÍ MINH VN

Date of Birth 12 01 1933 Place of Birth HÀ NỘI

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/  
FATHER)

NGUYEN VĂN MAI

Previous Occupation (before 1975) Sĩ quan Phòng Kế hoạch Chính trị  
(Rank & Position) Trung tá Biệt Động Quân Khu Quảng Ngãi

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 23.05.75 TO DEATH DATE: 23.12.77

3. SPONSOR'S NAME: Trần Văn Biên  
Name

ANNANDALE, VA  
Address & Telephone

USA.

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ HOÀNG KIM.  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| NGUYỄN TRUNG VIỆT                        | 26.02.1963    | Con                 |
| NGUYỄN VĂN BẮC                           | 24.07.1956    | Con                 |
| NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC                     | 11.02.1965    | Con                 |
| NGUYỄN THỊ BÍCH HUYỀN                    | 16.07.1966    | Con                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FROM: .....

.....

.....



TO: NGUYỄN - THỊ HOÀNG - KIM  
' 322/45 An Dương Vương  
Phường 4 Quận 5  
thành phố Hồ Chí Minh  
- VIỆT NAM -

322/45  
Nguyễn Thị Hoàng Kim  
Tr. Đường - Vũng Phụng 4  
Quận 5 - TP / HS CHI MINH  
VIỆT NAM -



TO :  
BÀ KHUOC - MINH - THO

DEC 0 5 1989

P.O. BOX 5435 ARLINGTON,  
VA. 22205-0635

U.S.A



PAR AVION VIA AIR MAIL

From

TA 'ANA CA

NO PETER & PM.

135

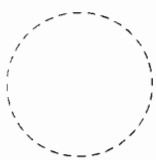


UNION POSTALE  
UNIVERSELLE

**COUPON-RÉPONSE  
INTERNATIONAL**

C 22

Ce coupon est échangeable dans tous les pays de l'Union postale universelle contre un ou plusieurs timbres-poste représentant l'affranchissement minimal d'une lettre ordinaire, expédiée à l'étranger par voie de surface.

|                                                                                                                                                             |                                                                          |                                                                                                                                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Empreinte de contrôle<br/>du pays d'origine<br/>(date facultative)</p>  | <p>Prix de vente<br/>(indication facultative)</p> <p><b>42 CENTS</b></p> | <p>Timbre du bureau qui<br/>effectue l'échange</p>  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Dieser Schein wird in allen Ländern des Weltpostvereins gegen ein oder mehrere Postwertzeichen im Gesamtwert der Mindestgebühr für einen gewöhnlichen, auf dem Land- und Seeweg beförderten Auslandsbrief umgetauscht.

This coupon is exchangeable in any country of the Universal Postal Union for one or more postage stamps representing the minimum postage for an unregistered letter sent by surface to a foreign country.

هذه القسيمة قابلة للاستبدال في جميع بلاد الاتحاد البريدي العالمي مقابل طابع بريدي أو عدة طوابع بريدي تمثل قيمة التخليص الدنيا على رسالة عادية مرسلة للخارج بالطريق السطحى.

此券可在万国邮政联盟各国兑换等于寄往国外一封水陆路平信起重资费的邮票

Este cupón podrá canjearse en todos los países de la Unión Postal Universal por uno o varios sellos postales que representen el franqueo mínimo de una carta ordinaria, expedida al extranjero por vía de superficie.

Этот купон обменивается во всех странах Всемирного почтового союза на одну или несколько почтовых марок, представляющих минимальную стоимость оплаты простого письма, отправляемого за границу наземным путем.

# CONTROL

☐ Card  
☒ Doc. Request; Form VN 11/12/88  
☐ Release Order  
☐ Computer  
☐ Form "D"  
☐ ODP/Date \_\_\_\_\_  
☐ Membership; Letter